

Bản án số: 49/2019/HS-ST
Ngày: 11-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển;

Ông Đặng Văn Hai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Phan Bích Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2019/TLST-HS, ngày 17 tháng 10 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Minh Q, sinh năm: 1977, tại Đồng Tháp; nơi cư trú: 171, K 2, P 4, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Minh N (chết) và bà Nguyễn Thị K; có vợ và 05 người con; tiền án: Ngày 17/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An phạt 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/12/2013. Ngày 30/01/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù và ngày 04/9/2015. Ngày 15/4/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/5/2018 đến nay chưa xóa án tích; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 02/7/2019; tạm giam từ ngày 10/7/2019 cho đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

Ngô Thị T - sinh năm: 1982 (có mặt); nơi cư trú: 70, ấp T L A, xã T D, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Lê Đăng K - sinh năm: 1986 (có mặt); nơi cư trú: 183/TL, ấp T L, xã H T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

Nguyễn Thị Bình - sinh năm: 1969 (vắng mặt); nơi cư trú: 16A đường N C T, K 1, P 5, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 01/7/2019, Trần Minh Q điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Nouvo màu trắng biển kiểm soát 66L1-173.31 (xe này Q mua của anh Lê Đăng nhưng chưa sang tên) từ thành phố Sa Đéc đến nhà bạn ở huyện Lai Vung chơi. Khi đến khu vực chợ T D, huyện Lai Vung, Q bắt đầu nảy sinh ý định tìm tài sản lấy trộm để có tiền thi nâng cấp bằng lái xe ô tô. Khi chạy ngang quán trà sữa “M T” thuộc ấp T L A, xã T D, huyện Lai Vung do chị Ngô Thị T làm chủ; thấy quán không có người trông coi, nên Q dựng xe ở cặp mé đường rồi đi vào trong quán, thấy con của chị T là cháu Võ Ngọc Bảo H, sinh năm 2008 đang ngủ trên giường tầng và có 01 cái điện thoại hiệu Itel màu vàng - hồng để phía trên đầu nằm của cháu H nên Q lấy điện thoại để vào túi quần. Q tiếp tục nhìn ra hướng sau nhà thấy có 01 cái túi xách da màu đen, để trên ghế cạnh bàn trang điểm của chị T. Q đến lấy cái túi xách rồi ra xe chạy về hướng thành phố Sa Đéc và cất giấu túi xách ở nhà Q sau đó thì đi ra quán uống nước.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Q về nhà lấy túi xách da màu đen ra kiểm tra thì phát hiện bên trong có 01 cái túi xách da màu nâu, trong túi xách da màu nâu có 30.661.000 tiền Việt Nam đồng (gồm: 38 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 26 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 38 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 31 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 05 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 101 tờ mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 1.000 đồng); 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có mặt bằng kim loại màu vàng hình chìa khóa; 02 chiếc nhẫn tròn đeo tay kiểu trơn bằng đá màu xanh trắng; 01 cái điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ và một số giấy tờ cá nhân gồm: 01 sổ hộ khẩu số 200035138 tên chủ hộ Lê Thị N; 01 quyền sở biên nhận, có 02 tờ biên nhận ghi tên Lê Thị Mỹ H và Dương Bé H; 01 giấy chứng minh nhân dân số 341159729 tên Ngô Thị T; 03 giấy đăng ký xe mô tô biển số 66L1-395.15, 66SA-02745, 66L1-54968 tên Ngô Thị T; 01 thẻ bảo hiểm y tế tên Ngô Thị T; 01 giấy phép lái xe tên Ngô Thị T; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô mang tên Ngô Thị T; 01 thẻ khách hàng tên chủ hợp đồng Ngô Thị T; 01 hợp đồng số 3908698269 tên chủ hợp đồng Ngô Thị T; 01 thẻ bảo hiểm y tế tên Võ Ngọc Bảo H; 01 giấy chứng minh nhân dân số 340045706 tên Nguyễn Thị H. Sau đó, Q lấy hết tiền để vào bóp của mình rồi giấu cái bóp trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 66L1-173.31. Các tài sản còn lại, Q để vào túi xách vừa trộm đem vào trong phòng ngủ của mình cất giấu. Sau đó, Q lấy xe chạy đi chơi. Đến ngày

02/7/2019 Trần Minh Q bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung bắt khẩn cấp.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã tiến hành khám xét chỗ ở và xe mô tô biển kiểm soát 66L1-173.31 của Trần Minh Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung tạm giữ những tài sản gồm:

01 xe mô tô biển kiểm soát 66L1-173.31, hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu trắng, số máy 318595, số khung 318593; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh số IMEI 1: 357086105200180101, số IMEI 2: 357087105200188101; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng số IMEI: 3575720544883481 của bị cáo Q.

Tiền Việt Nam 33.461.000 đồng gồm nhiều tờ tiền với nhiều mệnh giá khác nhau (trong đó có 30.661.000 đồng là tiền Q lấy của chị T và 2.800.000 đồng là tiền cá nhân của Q).

01 điện thoại di động hiệu ITEL màu vàng hồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ; 01 cái túi xách da màu nâu; 01 cái túi xách da màu đen; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có mặt bằng kim loại màu vàng hình chìa khóa; 02 chiếc nhẫn đeo tay hình tròn kiểu trơn bằng đá màu xanh trắng.

01 sổ hộ khẩu số 200035138 tên chủ hộ Lê Thị N là của mẹ chồng chị Ngô Thị T; 01 quyển sổ biên nhận, có 02 tờ biên nhận ghi tên Lê Thị Mỹ H và Dương Bé H (sổ của cá nhân chị T dùng để ghi nhận việc chị T cho Lê Thị Mỹ H và Dương Bé H mượn tiền); 01 giấy chứng minh nhân dân số 341159729 tên Ngô Thị T; 03 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 66L1-395.15, 66SA-02745, 66L1-54968 tên Ngô Thị T; 01 thẻ bảo hiểm y tế tên Ngô Thị T; 01 giấy phép lái xe tên Ngô Thị T; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô mang tên Ngô Thị T; 01 thẻ khách hàng tên chủ hợp đồng Ngô Thị T; 01 hợp đồng số 3908698269 tên chủ hợp đồng Ngô Thị T; 01 thẻ bảo hiểm y tế tên Võ Ngọc Bảo H là con gái của chị T; 01 giấy chứng minh nhân dân số 340045706 tên Nguyễn Thị H là người quen của chị T nhờ chị giữ dùm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 76/KL-ĐGTS, ngày 10/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lai Vung, kết luận: 01 sợi dây chuyền và mặt dây chuyền vàng 18k là 4.048.000 đồng; 02 chiếc nhẫn đeo tay bằng đá màu xanh trắng là 120.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ là 3.591.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu vàng hồng là 1.200.000 đồng; 01 túi xách da màu đen và 01 túi xách da màu nâu là 350.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 9.309.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS, ngày 16/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, truy tố Trần Minh Q ra trước Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Minh Q khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Số tiền 2.800.000 đồng mà Công an tạm giữ của bị cáo, bị cáo và Lê Đăng K tự thỏa thuận là bị cáo trả cho anh Lê Đăng K 2.800.000 đồng

số tiền còn nợ do mua xe mô tô biển số biển số 66L1-173.31 của anh K, hiện Cơ quan điều tra đã đưa 2.800.000 đồng cho anh K.

Bị hại Ngô Thị T trình bày: Chị đã mất toàn bộ tài sản như cáo trạng đã nêu, chị T đã nhận lại tất cả các tài sản mà bị cáo Q đã trộm. Chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, chị T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Đăng K trình bày: Xe mô tô biển số biển số 66L1-173.31, hiệu Yamaha, loại Nouvo màu trắng là do anh K đứng tên, xe này anh đã bán cho bị cáo Q, hiện bị cáo Q đã trả đủ tiền cho anh nhưng chưa làm thủ tục sang tên, anh không có yêu cầu gì trong vụ án này và không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như Bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật Trần Minh Q đã có hành vi lợi dụng lúc cháu Võ Ngọc Bảo H đang ngủ nên đã đi vào quán lén lút lấy trộm nhiều tiền, 01 cái điện thoại di động hiệu Itel màu vàng-hồng, 01 cái điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ và 01 sợi dây chuyền và mặt dây chuyền vàng 18K với tổng giá trị là 39.970.000 đồng của chị Ngô Thị T, khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt Trần Minh Q từ 04 đến 05 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Trả cho bị cáo Trần Minh Q 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh số IMEI 1: 357086105200180101, số IMEI 2: 357087105200188101 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng số IMEI: 3575720544883481; nhưng tiếp tục giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý để đảm bảo thi hành án; tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 66L1-173.31, hiệu Yamaha, loại Nouvo màu trắng, số máy 318595, số khung 318593, do đây là công cụ dùng vào việc phạm tội.

(Hiện vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý)

Bị cáo Trần Minh Q thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, không tranh luận gì và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan,

người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trần Minh Q có hành vi lén lút trộm điện thoại di động và túi xách da màu đen trong đó có tiền, vàng và nhiều tài sản của chị Ngô Thị T là phù hợp hiện trường vụ án và vật chứng thu giữ; lời nhận tội của bị cáo Trần Minh Q đúng với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ. Tài sản mà bị cáo Trần Minh Q chiếm đoạt có tổng giá trị là 39.970.000 đồng; bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo đã có các tiền án về tội trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, mà vẫn cố ý phạm tội, đây là tình tiết định khung đối với bị cáo; Nên hành vi của bị cáo Trần Minh Q có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 và điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a ...

g. Tái phạm nguy hiểm.

....”

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Minh Q là rất nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái phép, tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thể nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà bị cáo phạm tội, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, đã gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong dư luận, vì tài sản sơ hở sẽ bị chiếm đoạt bất cứ lúc nào, bị cáo xem thường pháp luật, bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt nghiêm nhằm mục đích răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Minh Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án về mức hình phạt cũng như tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo và tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 66L1-173.31, hiệu Yamaha là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên. Tuy nhiên Kiểm sát viên đề nghị trả cho bị cáo 01 điện thoại di động, hiệu Samsung màu xanh, số IMEI 1: 357086105200180101, số IMEI 2: 357087105200188101 và 01 điện thoại di động, hiệu Samsung màu trắng, số IMEI: 3575720544883481, nhưng tiếp tục giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý để đảm bảo cho giai đoạn thi hành án là chưa đúng quy định pháp luật, vì trong vụ án này bị cáo không phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường gì, nên cần trả lại cho bị cáo; Hội đồng xét xử không đồng ý phần quan điểm này.

[6] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Đăng Kvà bị cáo Trần Minh Q đã thỏa thuận thanh toán xong số tiền nợ mà bị cáo mua xe của anh K, anh Lê Đăng K không yêu cầu gì trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Trả cho bị cáo Trần Minh Q những tài sản không liên quan đến việc phạm tội như sau: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Sam sung, màu xanh, số IMEI 1: 357086105200180101, số IMEI 2: 357087105200188101 không kiểm tra chất lượng bên trong điện thoại; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Sam sung, màu trắng, số IMEI: 3575720544883481 không kiểm tra chất lượng bên trong điện thoại (đã niêm phong theo quy định bên ngoài hộp niêm phong có chữ ký, họ tên của điều tra viên Trà Quốc C, Trần Minh Q và đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan điều tra Công an huyện Lai Vung).

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 66L1-173.31, hiệu Yamaha, số loại Nouvo-5P11, loại xe hai bánh, màu trắng-vàng, số máy 5P11-318595, số khung RLCN 5P110BY-318593; do bị cáo dùng xe này vào việc phạm tội.

(Hiện vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Ngô Thị T đã nhận lại tất cả tài sản đã bị mất, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Minh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Q - 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Trả cho bị cáo Trần Minh Q những tài sản không liên quan đến việc phạm tội như sau: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Sam sung, màu xanh, số IMEI 1: 357086105200180101, số IMEI 2: 357087105200188101 không kiểm tra chất lượng bên trong điện thoại; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Sam sung, màu trắng, số IMEI: 3575720544883481 không kiểm tra chất lượng bên trong điện thoại (đã niêm phong theo quy định bên ngoài hộp niêm phong có chữ ký, họ tên của điều tra viên Trà Quốc C, Trần Minh Q và đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ Q điều tra Công an huyện Lai Vung).

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 66L1-173.31, hiệu Yamaha, số loại Nouvo-5P11, loại xe hai bánh, màu trắng-vàng, số máy 5P11-318595, số khung RLCN 5P110BY-318593.

(Hiện vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Minh Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 11/11/2019.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ Q điều tra H. Lai Vung;
- Cơ Q THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Út